

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1081 /TTr-ĐLDK

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025,
phương hướng hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2025 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026 như tài liệu kèm theo.

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.

- Các báo cáo thẩm định: Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT PV Power; Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2025 của PV Power; Báo cáo tài chính năm 2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, Ban KS, KTKH.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP NĂM 2026

I. Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần.
- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PVPower năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần thông qua tại Nghị quyết số 34 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025.

II. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát PV Power năm 2025

1. Kết quả hoạt động kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty

1.1. Hoạt động kinh doanh

Năm 2025, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao về các chỉ tiêu lợi nhuận. Chỉ tiêu sản lượng điện và doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Tổng sản lượng điện thương mại toàn Tổng công ty năm 2025 đạt 18,6005 tỷ kWh, bằng 99% kế hoạch năm.

- Doanh thu của toàn Tổng công ty năm 2025 đạt 35.364 tỷ đồng, bằng 93% KH năm. Doanh thu Công ty mẹ năm 2025 đạt 25.760 tỷ đồng, bằng 84% KH năm.

- Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2025 đạt 3.234,3 tỷ đồng, bằng 656% KH năm 2025. LNTT Công ty mẹ năm 2025 đạt 1.733 tỷ đồng, bằng 224% KH năm 2025.

- LNST toàn Tổng công ty năm 2025 đạt 3.007,1 tỷ đồng, bằng 685% KH năm 2025. LNST Công ty mẹ năm 2025 đạt 1.684 tỷ đồng, bằng 228% KH năm 2025.

Tổng công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu được giao.

- Mặc dù tình hình thị trường điện hết sức khó khăn, tuy nhiên Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của NSMO. Kết quả lợi nhuận Công ty Mẹ và Toàn Tổng công ty vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao.

- PV Power đã chủ động xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ phù hợp, hiệu quả, tổ chức triển khai thực hiện sửa chữa định kỳ các nhà máy điện đảm bảo an toàn, tiến độ và duy trì độ khả dụng cao.

- Tích cực thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị trong Tổng công ty.

- Năm 2025, PV Power đã tích cực tìm kiếm đa dạng hoá nguồn than để chủ động nguồn cung cấp phục vụ nhu cầu sản xuất. Đồng thời chủ động triển khai mở rộng cung cấp than cho các NMD trong Petrovietnam và các nhà máy điện khác như phương án mua than từ Lào về.

- Đối với dự án NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4: Dự án đã hoàn thành và đưa vào vận hành, NMD Nhơn Trạch 3 vận hành thương mại ngày 21/11/2025 và NMD Nhơn Trạch 4 vận hành thương mại ngày 17/12/2025.

- Tổng công ty PV Power đã nhận bàn giao Tòa nhà vào ngày 26/12/2025 và đưa vào sử dụng, hướng tới ổn định địa điểm làm việc, phục vụ cho phát triển lâu dài, bền vững của Tổng công ty.

- PV Power đang tiếp tục nghiên cứu/ hoàn thiện hồ sơ đề báo cáo/ đề xuất đến UBND Tỉnh để cập nhật triển khai dự án/ mua khi có cơ hội, gồm các dự án: Dự án thủy điện tích năng Lâm Sơn (công suất 1.440 MW); Dự án thủy điện Nậm Sum 3 (Lào). Dự án NM điện than 1.800MW tại Xekong (Lào); M&A NM thủy điện Nậm Sum 1A (Lào).

- Hoàn thành báo cáo chiến lược đầu tư, phương án tái cấu trúc các đơn vị thực hiện dịch vụ BDSC; Thông qua phương án sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy và tái cơ cấu doanh nghiệp tinh gọn, nâng cao năng suất lao động PV Power.

1.2. Hoạt động đầu tư

Dự án NMD Nhơn Trạch 3&4

a. Thông tin chung

Dự án Nhơn Trạch 3&4 là dự án trọng điểm quốc gia thuộc Quy hoạch điện VII được Chính phủ giao cho PV Power làm chủ đầu tư. Quy mô công suất 1.500 MW, tổng mức đầu tư 1,4 tỷ USD trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Đây là dự án nhiệt điện sử dụng nhiên liệu khí LNG đầu tiên ở Việt Nam, góp phần thực hiện “Cam kết phát thải ròng về 0 vào năm 2050” của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26).

Ngày 25/3/2024 Ban QLCKCN Đồng Nai đã có Quyết định số 87/QĐ-KCNĐN về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ nhất về dự án. Theo đó tiến độ vận hành thương mại các nhà máy dự kiến như sau:

- Nhà máy điện NT3 vận hành năm 2024.

- Nhà máy điện NT4 vận hành năm 2025.

Ngày 22/5/2025, Tổng công ty đã có văn bản số 897/ĐLĐK-ĐTXD gửi Ban QLCKCN Đồng Nai đề nghị xem xét, thẩm định hồ sơ và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án lần 2. Ngày 20/8/2025 Ban QLCKCN-KKT Đồng Nai đã có Quyết

định số 83/QĐ-KCN-KKT chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư lần 2. Theo đó tiến độ vận hành thương mại NT3 và NT4 vào năm 2025.

b. Tình hình thực hiện dự án.

Dự án đã hoàn thành đầu tư xây dựng, khánh thành ngày 14/12/2025;

NMĐ Nhơn Trạch 3 COD vào ngày 21/11/2025, COD của NMĐ Nhơn Trạch 4 ngày 17/12/2025;

Ngày 23/12/2025 NSMO có văn bản số 4708/NSMO-TTĐ v/v công bố việc tham gia thị trường điện của NMĐ NT3&4 chính thức từ ngày 1/1/2026.

Hiện nay Dự án đang tiếp tục thực hiện các công việc còn lại như: Hồ sơ chất lượng, bàn giao vật tư, thủ tục thanh toán, quyết toán hợp đồng EPC và quyết toán hoàn thành dự án.

Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh.

a. Thông tin chung

Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh được PV Power, Colavi, Tokyo Gas, Marubeni liên danh đầu tư. Để triển khai dự án, các bên đã thành lập Công ty Cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh (QN LNG Power, được cấp phép hoạt động ngày 02/11/2022).

b. Tình hình triển khai dự án.

Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Ngày 22/11/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ nhất, bổ sung tên tổ chức kinh tế “Công ty cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh” thực hiện dự án.

Ngày 5/8/2024 UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, ngày 6/8/2024 Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh đã ban hành điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần 2.

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư của công ty cổ phần điện khí LNG Quảng Ninh ngày 12/5/2025 và các giải trình liên quan đến năng lực tài chính của các cổ đông dự án được QN LNG Power gửi ngày 30/5/2025, Ngày 18/6/2025, Sở Tài chính đã ban hành quyết định điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần thứ 3 dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh.

Về hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi

Sau khi điều chỉnh quy hoạch 1/500, PCCC, ĐTM, IPA, IRC được điều chỉnh/phê duyệt ngày 26/12/2025 Bộ Công Thương đã ban hành kết quả thẩm định hồ sơ BCNCKT và ngày 20/2/2025, Đại hội đồng Cổ đông công ty đã họp và thông qua phê duyệt dự án. Trên cơ sở đó HĐQT đã phê duyệt dự án đầu tư tại quyết định số 55/2025/QNLNG.

Trên cơ sở đó, Giám đốc điều hành đã có tờ trình số 42/2025/QN LNG ngày 14/2/2025 chủ trương triển khai các gói thầu EPC dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng

Ninh và tờ trình số 58/2025/QLNG ngày 25/2/2025 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh để HĐQT phê duyệt.

Tiến độ góp vốn

+ Ngày 18/1/2023, PV Power đã thực hiện góp 30 tỷ đồng vốn điều lệ vào Công ty cổ phần điện khí LNG Quảng Ninh.

Năm 2025, PV Power dự kiến sẽ góp vốn điều lệ vào QN LNG Power là 78 tỷ đồng theo 2 đợt (Nghị quyết số 19/NQ-ĐLĐK ngày 14/3/2025). PV Power đã thực hiện góp 30 tỷ đồng vốn điều lệ vào ngày 17/3/2025. Đến 30/9/2025 PV Power đã góp thêm 48 tỷ đồng theo đúng tiến độ đề ra. Tổng vốn góp của Power hiện nay là 108 tỷ đồng chiếm 30% vốn điều lệ.

Các nhiệm vụ khác

Hiện nay QN LNG Power đang tổ chức triển khai dự án sau khi phê duyệt DADT: hoàn thiện các báo cáo chuyên ngành theo ý kiến của EVNEPTC và EVNNT; đang hoàn thiện hồ sơ và dự thảo Thỏa thuận nguyên tắc đấu nối vào Hệ thống điện quốc gia; đang làm việc với EPTC về hướng dẫn các thủ tục đàm phán hợp đồng PPA; hoàn thiện báo cáo Đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA); đang tiến hành các công tác đàm phán PPA, GSA, thu xếp vốn... đã phát hành Thông báo mời thầu EPC vào ngày 24/10/2025.

Dự án mua Tòa nhà làm văn phòng làm việc.

a. Thông tin chung

Ngày 5/4/2022, HĐQT PV Power đã ban hành quyết định số 206/QĐ-ĐLĐK phê duyệt dự án mua tòa nhà DLC - Complex Nguyễn Tuân, tại lô C, ô đất 1.14 - HH tuyến phố Láng Hạ - Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân làm trụ sở văn phòng làm việc của PV Power.

Ngày 28/12/2022, PV Power đã ký Hợp đồng mua bán công trình xây dựng - Tòa nhà văn phòng DLC số 92/2022/HĐ/PVP-DLC-AV với công ty TNHH Đầu tư Bất động sản DLC và Công ty CP Đầu tư và Tư vấn An Việt. Đối tượng mua bán "Tòa nhà văn phòng DLC" (gọi là Công trình Xây dựng/Tòa nhà) thuộc dự án DLC - Complex Nguyễn Tuân được xây dựng tại lô C, ô đất 1.14 - HH tuyến phố Láng Hạ - Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân. Công trình xây dựng không có hệ thống điều hòa không khí.

b. Tình hình thực hiện dự án

+ HĐQT Tổng công ty đã có Quyết định số 675/QĐ-ĐLĐK ngày 06/8/2025 chấp thuận gia hạn thời hạn bàn giao cuối cùng Tòa nhà văn phòng đến ngày 31/12/2025.

+ Ngày 24/12/2025 Cục Cảnh sát PCCC và CNCH Bộ Công An đã có văn bản số 3627/NT-PCCC chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC tầng hầm 4 đến tầng 1 và từ tầng 2 đến tầng mái Khối văn phòng.

+ Chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC tầng hầm 4 đến tầng 1 và từ tầng 2 đến

tầng mái Khối văn phòng là cơ sở đề nghị đưa tòa nhà văn phòng vào sử dụng.

+ PV Power đã nhận bàn giao tòa nhà vào 26/12/2025 và đưa vào sử dụng

+ Hiện nay PV Power đang thực hiện việc quyết toán A-B và chuẩn bị quyết toán dự án hoàn thành.

Các dự án khác

Dự án NM điện than 1.800MW tại Xekong (Lào):

+ Ngày 22/8/2025, PV Power đã ký Biên bản ghi nhớ với Xekong Power Plant Company Ltd. (XPPL) và PSG Lao Sole Company Ltd. để phát triển dự án điện than 1.800MW đặt tại khu vực gần mỏ than của XPPL tại CHDCND Lào, nhằm mục đích xuất khẩu điện sang Việt Nam;

+ PV Power đã tổ chức khảo sát thực địa Dự án vào tháng 10/2025;

+ Tổng công ty đã có văn bản số 2251/ĐLĐK-ĐTXD ngày 18/11/2025 báo cáo Bộ Công Thương về Dự án, đề nghị Bộ Công Thương đưa việc hợp tác ĐTXD Nhà máy vào Thỏa thuận hợp tác giữa hai Chính phủ để làm cơ sở triển khai các bước chuẩn bị đầu tư Dự án.

- Dự án xuất tro xỉ bằng đường biển tại cảng nhập NMD Vũng Áng: Ngày 30/11/2022, HĐQT Tổng công ty có Quyết định số 1124/QĐ-ĐLĐK phê duyệt đề án xử lý tro xỉ NMD VA1. Ngày 11/8/2023, tư vấn đã trình Báo cáo NCKT Dự án (bản cuối, sau hiệu chỉnh). Ngày 27/11/2023, Công an tỉnh Hà Tĩnh đã có văn bản thẩm quyết TK PCCC; Ngày 10/4/2024 Tổng công ty đã có công văn trình Bộ GTVT đề nghị bổ sung công năng xuất tro xỉ qua cảng nhập than Vũng Áng. Cục Hàng Hải (Bộ GTVT) đã có văn bản đồng ý với đề xuất của PV Power. Tổng công ty đã gửi văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp & Môi trường chấp thuận dự án không thuộc diện cấp lại Giấy phép môi trường. Ngày 10/6/2025, Bộ NN&MT (Cục Môi trường) đã có văn bản trả lời. TGD đã trình HĐQT Tổng công ty xem xét, chấp thuận dừng nghiên cứu đầu tư Dự án. Tờ trình số 2526/TTr-ĐLĐK ngày 17/12/2025.

- PV Power hiện đang nghiên cứu các cơ hội đầu tư các dự án điện LNG Vũng Áng 3, Quỳnh lập Nghệ An, dự án năng lượng tái tạo (điện rác, điện hydro...), dự án thủy điện tích năng tại Ninh Thuận, dự án phát triển trạm sạc xe điện cụ thể như sau:

Dự án NMD LNG Quỳnh Lập (Nghệ An):

- HĐQT Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 41/NQ-ĐLĐK ngày 07/6/2024 chấp thuận chủ trương ký thỏa thuận hợp tác với đối tác SK E&S (Hàn Quốc) và NASU (TH Group) để nộp hồ sơ đề nghị thực hiện dự án. Ngày 11/6/2024, các bên đã ký thỏa thuận liên danh để tham gia đấu thầu lựa chọn NĐT và thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư.

- Ngày 12/2/2026, UBND tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 26/QĐ-UBND chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đồng thời chấp thuận nhà đầu tư là Liên danh Tổng công ty ĐLĐK Việt Nam – CTCP – Công ty TNHH Mía đường Nghệ An (NASU) – SK

Innovation Ltd;

- PV Power và các đối tác đang triển khai các thủ tục thành lập công ty thực hiện Dự án, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, lập báo cáo NCKT Dự án. Đồng thời, chuẩn bị báo cáo Tập đoàn xem xét, chấp thuận chủ trương góp vốn thành lập công ty dự án.

Dự án NMD LNG Vũng Áng (Hà Tĩnh):

Ngày 07/3/2024, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã có văn bản chấp thuận chủ trương nghiên cứu đầu tư xây dựng NMD LNG và Trung tâm kho cảng LNG tại khu kinh tế Vũng Áng và PV Power được tổ chức khảo sát, lập dự án theo quy định.

- Dự án NMD LNG Vũng Áng 3 đã được chấp thuận là dự án nguồn điện quan trọng ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2031 – 2035 tại Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

- Ngày 26/9/2025, Liên danh nhà đầu tư PV Power – B Grim – LILAMA đã gửi văn bản đề xuất thực hiện đầu tư Dự án và trình hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đến UBND tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang giải trình các ý kiến thẩm định của các Bộ, ban/ngành liên quan.

- Ngày 19/1/2026, PV Power đã có văn bản đề nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh chấp thuận Liên danh PV Power - B.Grimm - LILAMA là NĐT thực hiện DA không qua đấu thầu.

Dự án NMD Cà Mau 1&2 mở rộng

- Dự án NMD LNG Cà Mau 1&2 mở rộng đã được ghi nhận là dự án dự phòng triển khai thay thế các dự án chậm tiến độ tại Quy hoạch điện VIII điều chỉnh;

- Ngày 28/3/2025, PV Power đã báo cáo Tập đoàn phương án đầu tư dự án thuộc KH đầu tư mở rộng cụm Khí – Điện – Đạm Cà Mau.

- PV Power hiện đang chuẩn bị hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo Tỉnh để đưa Dự án vào quy hoạch chính thức, điều chỉnh Giấy chứng nhận ĐKDT mở rộng NMD Cà Mau 1&2.

TGD Tổng công ty đã báo cáo HĐQT thông qua chủ trương triển khai trước công tác lập FS (Tờ trình số 984/TTr-ĐLĐK ngày 05/6/2025).

PV Power sẽ phối hợp Viện Năng lượng đưa dự án vào Đề án Trung tâm Công nghiệp – Năng lượng sinh thái của Petrovietnam tại Cà Mau.

Dự án NMD linh hoạt Nhơn Trạch (Đồng Nai)

- Căn cứ Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh đã được Chính phủ/Bộ Công Thương phê duyệt, PV Power đã có văn bản số 1800/ĐLĐK-ĐTĐXD ngày 30/9/2025 gửi UBND tỉnh Đồng Nai đề xuất được nghiên cứu, đầu tư Dự án NMD linh hoạt Nhơn Trạch (công suất dự kiến 600MW) tại khu đất khoảng 17ha thuộc NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4, KCN Ông Kèo, tỉnh Đồng Nai.

- Theo ý kiến của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai, PV Power đang lập hồ sơ đề xuất

chủ trương đầu tư Dự án, báo cáo Tình đề làm cơ sở bổ sung Dự án vào Quy hoạch. Tổng công ty đã phê duyệt phạm vi công việc, dự toán gói thầu và KHLCNT gói thầu Tư vấn lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư NMD Linh hoạt Nhơn Trạch.

- PV Power đã ký MOU với Công ty CP Tập đoàn đầu tư Thái Nam nghiên cứu khả năng hợp tác phát triển Dự án kho LNG Nhơn Trạch và xem xét phương án sử dụng khí LNG nhập khẩu cho NMD linh hoạt Nhơn Trạch.

- Tổng công ty hiện đang bám sát Tình về bổ sung quy hoạch Dự án.

Dự án NMD LNG Hòa Ninh (Đà Nẵng)

- Ngày 22/10/2025, Tổng công ty ký MOU với Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ về việc phát triển Dự án NMD LNG Hòa Ninh (Đà Nẵng). Dự án hiện trong danh mục dự án dự phòng của Điều chỉnh quy hoạch Điện VIII;

- Theo nội dung MOU, Ban QLDA Điện đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư với Công ty CP TNPM. Công ty CP TBPM cũng ủy quyền PV Power đại diện Liên danh nhà đầu tư PV Power – TBPM thực hiện thủ tục đầu tư Dự án (văn bản ủy quyền ngày 20/1/2026);

- Tổng công ty đang chuẩn bị hồ sơ đề xuất đầu tư Dự án, pre-FS để trình UBND Tp. Đà Nẵng, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh Dự án sang danh mục chính thức.

Hiện nay PVPower đang triển khai, ký kết Thỏa thuận đặt chỗ mua tuabin khí, máy phát điện và hệ thống phụ trợ kèm theo với GE cho các dự án NMD LNG của Tổng công ty.

Các dự án thí điểm trạm sạc xe điện

PV Power hiện đang đàm phán với V-Green (Công ty con của VinFast) về hợp đồng cung cấp thiết bị trạm sạc xe điện cho VinFast. Dự kiến đàm phán, ký hợp đồng cung cấp thiết bị trạm sạc (khoảng 30 thiết bị) với V-Green trong quý IV/2025.

Tổng công ty đã thực hiện khảo sát mặt bằng lắp đặt dây chuyền lắp ráp thiết bị trạm sạc tại NMD Nhơn Trạch 1 để triển khai khi hoàn thành đàm phán với V-Green.

Dự án Trạm sạc xe điện tại số 6 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội: Ngày 31/10/2024 đã đưa trạm sạc vào vận hành.

Hiện Tổng công ty nghiên cứu phương án đầu tư lắp đặt trạm sạc tại vị trí tòa nhà văn phòng làm việc mới của Tổng công ty.

Các dự án khác

- Dự án thủy điện tích năng Lâm Sơn:

+ PV Power đã thuê tư vấn khảo sát, lập báo cáo đề xuất Dự án. Ngày 22/7/2024, PV Power đã báo cáo UBND tỉnh Ninh Thuận về đề xuất thực hiện Dự án và UBND tỉnh Ninh Thuận đã có văn bản đồng ý cho PV Power lập báo cáo đề xuất bổ sung dự án vào Quy hoạch Điện VIII.

Hiện nay Dự án chưa được đưa vào điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII. Tư vấn PECC1 đã ký hợp đồng với UNOPS – đối tác tài trợ, nghiên cứu đánh giá dự án. PV

Power tiếp tục phối hợp với đối tác tài trợ để nghiên cứu/hoàn thiện hồ sơ, đề xuất đưa vào QHĐ VIII điều chỉnh trong kỳ tiếp theo.

- *Dự án NM điện rác Khe Giang (Uông Bí, Quảng Ninh)*

PV Power đang nghiên cứu phương án hợp tác với Công ty CP Việt Long trong việc triển khai dự án. Tuy nhiên quý 4/2025 2 bên đã dừng nghiên cứu hợp tác tại dự án.

- *Dự án thủy điện Hồi Xuân*

+ Công ty CP thủy điện Hòa Na (PV Power HHC) đã ký hợp đồng với tư vấn PECC1 thực hiện khảo sát và lập Báo cáo đánh giá dự án;

+ PV Power đã làm việc với chủ đầu tư Dự án/Bộ Tài chính/Tập đoàn và khảo sát thực địa, đã báo cáo Tập đoàn về phương án đề xuất đối với Dự án thủy điện Hồi Xuân (Báo cáo số 1542/ĐLĐK-ĐTĐXD ngày 22/8/2025). Hiện đang chờ ý kiến của Bộ Tài chính để triển khai.

- *Dự án thủy điện Nậm Sum 3*

- PV Power đã tổ chức khảo sát, nghiên cứu sơ bộ về dự án NM thủy điện Nậm Sum 3 (công suất 3x52 MW) tại CHDCND Lào vào tháng 10/2025. HĐQT Tổng công ty đã đồng ý bổ sung nhiệm vụ nghiên cứu đầu tư NM thủy điện Nậm Sum 3 vào Kế hoạch năm 2025 của Tổng công ty (văn bản số 2321/ĐLĐK-HĐQT ngày 26/11/2025).

- PV Power đã trao đổi với chủ đầu tư về phương án M&A. Tuy nhiên, đã có đối tác khác trả mức giá cao hơn nên Chủ đầu tư chưa trả lời về phương án của PV Power.

- *M&A NM thủy điện Nậm Sum 1A (Lào)*

- PV Power đã ký MOU với Công ty CP Điện lực Trung Sơn về hợp tác nghiên cứu, xem xét khả năng mua lại phần vốn của Công ty Trung Sơn tại Công ty Dự án NM thủy điện Nậm Sum 1A (báo cáo HĐQT Tổng công ty ngày 14/1/2026). Hiện đang nghiên cứu, đánh giá phương án M&A.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Tổng công ty

2.1 Việc bảo toàn, phát triển vốn, kiểm soát dòng tiền năm 2025

Theo số liệu trên BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2025, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của PV Power đạt 1.684 tỷ đồng tăng 40% so với cùng kỳ năm trước. Hệ số bảo toàn vốn của PV Power đạt 1,05 PV Power đã bảo toàn và phát triển được vốn. Năm 2025, PV Power đã sử dụng vốn hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng dòng tiền nhàn rỗi gửi ngân hàng với các kỳ hạn phù hợp, lãi suất cao, vay vốn lưu động với lãi suất thấp tạo ra khoản lợi nhuận hoạt động tài chính là 528 tỷ đồng tăng 228% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2025 PV Power đã cân đối đủ dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động đầu tư dự án, đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp, trả nợ gốc, lãi vay đầy đủ, đúng hạn. Đến thời điểm 31/12/2025 số dư tiền và tương đương tiền là 6.280,7 tỷ đồng giảm 43% so với cùng kỳ năm trước do tăng các khoản đầu tư tài

chính ngắn hạn 610% (PV Power đã sử dụng tiền gửi nhàn rỗi để gửi các kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng với tổng số dư tiền gửi đến 31/12/2025 là 7.637,7 tỷ đồng).

Việc kiểm soát dòng tiền năm 2025 đã được thực hiện trên cơ sở các báo cáo cân đối dòng tiền tháng, quý, năm.

2.2 Tình hình thu hồi và quản lý công nợ.

• Các khoản phải thu ngắn hạn

Các khoản phải thu ngắn hạn của PV Power đến thời điểm 31/12/2025 là 10.286 tỷ đồng, tăng 1.797 tỷ đồng tương ứng tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó tăng khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng là 2.169 tỷ đồng tương ứng tăng 28%, chủ yếu là công nợ của Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam với tổng số tiền tăng 2.128 tỷ đồng do dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 đã đi vào vận hành thương mại và có doanh thu tiền điện từ cuối năm 2025 (Chi tiết công nợ tiền điện chưa thu được đến 31/12/2025 gồm: Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau 3.015 tỷ đồng, công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 1.321 tỷ đồng, công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh 3.173 tỷ đồng, Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 là 2.456 tỷ đồng). Đến cuối năm 2025 công nợ tiền điện thu được từ EVN/EPTC đã được cải thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn tồn tại các khoản công nợ từ các năm trước chưa được thanh toán.

• Nợ phải trả

- Nợ ngắn hạn của PV Power đến 31/12/2025 là 26.678 tỷ đồng, giảm 1.606 tỷ đồng tương ứng giảm 6% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là giảm khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 2.991 tỷ đồng tương ứng tăng 33% do giảm vay ngắn hạn 3.748 tỷ đồng; Vay dài hạn đến hạn trả tăng 756 tỷ đồng tương ứng tăng 53% do các khoản vay dài hạn cho dự án điện Nhơn Trạch 3,4 đã đến hạn trả nợ; Dự phòng phải trả ngắn hạn tăng 919 tỷ đồng do tăng trích trước chi phí bảo trì, sửa chữa lớn các nhà máy điện Cà Mau 1 và 2, nhà máy điện Nhơn Trạch 1 và nhà máy điện Vũng Áng 1.

- Nợ dài hạn của PV Power đến 31/12/2025 là 18.408 tỷ đồng, tăng 8.273 tỷ đồng tương ứng tăng 82% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tăng khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn 8.750 tỷ đồng tương ứng tăng 216% do trong năm 2025 đã giải ngân các hợp đồng vay vốn dài hạn của dự án điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 (Trong đó chủ yếu là giải ngân khoản vay ECA ràng buộc với Citi Bank và ING bank với tổng số tiền là 9.874 tỷ đồng và tiếp tục giải ngân khoản vay Vietcombank với tổng số tiền 331 tỷ đồng, khoản vay SMBC giảm dần do đang thực hiện trả nợ). Các khoản vay dài hạn cho dự án trụ sở làm việc của PV Power và vay liên quan đến nhận chuyển giao nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 đều giảm do thực hiện trả nợ trong năm.

2.3 Kết quả kiểm kê thời điểm 0h ngày 01/01/2026.

Ngày 29/12/2025 PV Power đã ban hành quyết định số 1300/QĐ-ĐLĐK của Tổng giám đốc V/v “Thành lập Hội đồng kiểm kê thời điểm 00h ngày 01/01/2026 tại Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP và Tổ giúp việc”. Công tác kiểm

kê tại cơ quan văn phòng và các chi nhánh đã được thực hiện theo đúng quy định hiện hành dưới sự chứng kiến của kiểm toán độc lập Deloitte. Kết quả kiểm kê tiền, tài sản, công nợ đều khớp đúng so với sổ sách, các khoản chênh lệch nếu có đều trong phạm vi cho phép và đã được xử lý hạch toán theo quy định, các khoản công nợ đa số đã có biên bản đối chiếu.

Ngày 05/02/2025 PV Power đã ban hành biên bản số 300/BB-ĐLĐK về cuộc họp xử lý kiểm kê tại thời điểm 00h ngày 01/01/2026, Tổng Giám đốc đã thống nhất với ý kiến của Hội đồng kiểm kê về kết quả kiểm kê tiền, tài sản, công nợ, giao cơ quan văn phòng và Giám đốc các chi nhánh thực hiện thanh lý các tài sản, công cụ dụng cụ, vật tư, tài sản hư hỏng, không sử dụng được, hết khấu hao..theo quy định hiện hành.

2.4 Kết quả thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí

Trong năm 2025, Tổng công ty tiết kiệm, tiết giảm được 616,7 tỷ đồng (bao gồm trong hoạt động sản xuất, mua sắm, đầu tư xây dựng), cụ thể:

- + Tiết kiệm nguyên, vật liệu: 13,0 tỷ đồng.
- + Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng: 321,4 tỷ đồng.
- + Tiết kiệm chi phí quản lý: 30,6 tỷ đồng.
- + Tiết kiệm tài chính, bảo hiểm, chi phí bán hàng: 114,5 tỷ đồng.
- + Tiết kiệm do áp dụng KHCN, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật: 62,6 tỷ đồng.
- + Tiết kiệm từ quản lý đầu tư xây dựng: 24,6 tỷ đồng.
- + Hợp lý hoá mô hình tổ chức, quản lý, VHSXNMĐ NT3, NT4: 50 tỷ đồng.

2.5 Các khoản bảo lãnh của Tổng công ty cho các đơn vị thành viên

Đến 31/12/2025, PV Power có bảo lãnh cho một số khoản vay dài hạn của Công ty CP Thủy điện Hòa Na (Công ty con của PV Power) với ngân hàng Techcombank, tổng giá trị còn phải bảo lãnh là 8,5 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước là 241% chủ yếu do trong năm công ty CP thủy điện Hòa Na đã thực hiện trả nợ theo quy định do đó giảm nghĩa vụ bảo lãnh theo dư nợ vay.

2.6 Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Tổng công ty về cơ bản đã phát huy được vai trò, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch được HĐQT thông qua, đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty và đang tiếp tục hoàn thiện. Hệ thống kiểm soát nội bộ của PV Power được thực hiện thông qua Ban Kiểm soát nội bộ và bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Tổng công ty; việc kiểm tra, giám sát của các ban chức năng của Tổng công ty theo lĩnh vực hoạt động và tại các nhà máy.

PV Power đã xây dựng các tuyến và phê duyệt ban hành: Quy chế Kiểm tra, Giám sát của PV Power tại Quyết định số 934/QĐ-ĐLĐK ngày 10/11/2023; Quy chế KTNB PV Power tại Quyết định số 150/QĐ-ĐLĐK ngày 28/02/2024; Quy chế QTRR PV

Power tại Quyết định số 151/QĐ-ĐLĐK ngày 28/02/2024 để làm cơ sở thực hiện công tác quản trị rủi ro.

Trong năm 2025, Ban KSNB đã chủ động phối hợp với các Ban/đơn vị để thực hiện rà soát/tham mưu và báo cáo HĐQT, cụ thể:

Ban KSNB trực tiếp dự thảo, tham mưu và trình HĐQT phê duyệt: (1) Sửa đổi, bổ sung Quy chế xử lý công việc của HĐQT Tổng công ty làm căn cứ thực hiện biểu quyết, thông qua các giao dịch với người có liên quan đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và tình hình hoạt động của Tổng công ty tại Tờ trình số 11/TTr-KSNB ngày 10/01/2025; (2) Sửa đổi, bổ sung Quy chế kiểm toán nội bộ và trình HĐQT tại Tờ trình số 141/TTr-KSNB-KTNB và HĐQT đã ban hành tại Quyết định số 780/QĐ-ĐLĐK ngày 04/09/2025.

Thẩm định/Rà soát đối với các văn bản quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT: Ban KSNB đã có 12 báo cáo HĐQT bao gồm các quy chế về quản lý tài chính, quản lý kế hoạch/chiến lược, quản lý nhân sự, thù lao tiền thưởng, thi đua khen thưởng, quản lý hoạt động mua sắm, dịch vụ và phân cấp đầu tư/quản lý đầu thầu...

Đóng góp ý kiến chuyên môn trên cơ sở đề nghị của các Ban chủ trì: Rà soát và có ý kiến với 23 văn bản quản lý nội bộ của Tổng công ty (14 quy chế, 09 quy định) và 06 quy chế, quy định của Petrovietnam.

Ngoài ra Ban còn thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra giám sát, theo dõi các kiến nghị của người đại diện phần vốn và Ban kiểm soát, thực hiện các chế độ báo cáo...

Về Kiểm toán nội bộ năm 2025: Thực hiện Quyết định số 948/QĐ-ĐLĐK ngày 16/10/2025 của HĐQT, Đoàn kiểm toán đã thực hiện kiểm toán nội bộ tại PV Power Services từ ngày 10/11/2025.

Tổng công ty đã thành lập tổ quản trị rủi ro (Quyết định số 871/QĐ – ĐLĐK ngày 30/9/2025) tuyên thứ 2 của PVPower là đầu mối triển khai các nhiệm vụ QTRR.

Về cơ bản hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Tổng công ty hoạt động có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Tổng công ty. Tổng công ty đã xây dựng quy trình quản trị rủi ro và chuẩn bị ban hành. Công tác chuyên môn về Quản trị rủi ro theo các chỉ đạo từ Tập đoàn đang thực hiện tốt, hàng tuần cập nhật báo cáo QTRR tới Petrovietnam.

Tổng công ty đã có lộ trình hoàn thành khung quản trị rủi ro, song đến nay Tổng công ty chưa ban hành tuyên ngôn và khẩu vị rủi ro...nên cần đẩy nhanh tiến độ.

2.7 Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Tổng công ty.

Ngày 23/5/2024, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP đã thông qua việc ủy quyền cho HĐQT PV Power quyết định lựa chọn 01 trong 04 công ty kiểm toán BKS đề xuất để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và 2 năm tiếp theo của Tổng công ty. Ngày 4/7/2024 HĐQT PVPower đã có nghị quyết số 52/NQ-ĐLĐK thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và giao Tổng giám đốc tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán. Trên

cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC đã được ĐHĐCĐ thông qua, PVPower đã thực hiện lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2025, của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP sẽ tiếp tục thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026 trong danh sách các công ty kiểm toán đã thông qua theo quy định.

3. Hoạt động của HĐQT, TGD và người điều hành khác của Tổng công ty

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, thông qua nội dung đề TGD chỉ đạo về công tác SXKD, công tác đầu tư, tái cơ cấu, công tác thu xếp vốn, công tác quản trị và các công tác khác, ban hành các Quy chế của PVPower.

+ Về công tác đầu tư: Thông qua thỏa thuận thanh toán nhiên liệu chạy thử NMD NT3 và NT4; Thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh; Chấp thuận giao dịch giữa Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN - CTCP và Tổng công ty Khí VN- CTCP về việc mua bán khí LNG tái hoá cho NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; Thông qua điều kiện về tài sản thế chấp cho khoản vay trị giá 200 triệu USD tài trợ cho Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; Nghị quyết thực hiện quyền mua cổ phần phát hành tăng vốn điều lệ tại Công ty CP Điện khí LNG Quảng Ninh; Thương cho các nhà thầu tham gia triển khai, xây dựng và hoàn thành DA NMD Nhơn Trạch 3 & Nhơn Trạch 4, Điều chỉnh thời gian chạy tin cậy NMD Nhơn Trạch 4,

+ Về hoạt động SXKD: Thông qua điều chỉnh nguồn kinh phí mua bảo hiểm nhân thọ trả sau cho CBCNV Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam –CTCP; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần; Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam- Công ty cổ phần; Thông qua nội dung chính Phụ lục sửa đổi bổ sung Hợp đồng cấp điện cho nhà máy Đạm Cà Mau; Cấp hạn mức tín dụng tài trợ vốn lưu động luân chuyển của Công ty mẹ- Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP; Sửa đổi, bổ sung qui chế thưởng an toàn của Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, ban hành Chương trình Khoa học công nghệ trọng điểm giai đoạn 2026-2030 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, Phê duyệt/thông qua định mức KTKT năm 2026 của các NMD của Tổng công ty, phê duyệt bộ định mức bảo dưỡng sửa chữa định kỳ NMD Vũng Áng 1, Triển khai phương án chào bán/phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Thông qua khối lượng và dự toán chi phí mua than phục vụ vận hành NMD Vũng Áng 1, tái cấp hạn mức tín dụng tài trợ vốn lưu động luân chuyển của Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.

+ Về công tác quản trị, kiểm soát, QTRR: phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025 của PV Power; Thành lập Đoàn kiểm toán thực hiện kiểm toán nội bộ tại Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPS),

+ Các công tác khác: Ban hành các văn bản liên quan đến công tác cán bộ, lao động tiền lương thuộc thẩm quyền theo phân cấp; Phê duyệt/thông qua các quy chế; Thông qua chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP; Sửa đổi, bổ sung Phương án sắp xếp tái cơ cấu PV Power giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 12/QĐ-ĐLDK ngày 08/01/2021; Thông qua phương án kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na, Thông qua nguyên tắc luân chuyển, điều động và biệt phái cán bộ giữ chức danh, chức vụ và người lao động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Thông qua danh sách rà soát quy hoạch chức danh Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các Ban/Văn phòng Tổng công ty giai đoạn 2020 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2031, Thông qua phương án sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy và tái cơ cấu doanh nghiệp tinh gọn, nâng cao năng suất lao động Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, Thông qua nguyên tắc luân chuyển, điều động và biệt phái cán bộ giữ chức danh, chức vụ và người lao động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, Ban hành các văn bản liên quan đến công tác cán bộ thuộc thẩm quyền theo phân cấp; Báo cáo Tập đoàn các nội dung về Xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần, Rà soát quy chế theo kế hoạch hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ của Petrovietnam.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã tổ chức các đợt giám sát tại các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền và giải quyết các vướng mắc của TGD trong quá trình quản lý và điều hành.

Tổng giám đốc Tổng công ty đã tổ chức các cuộc họp giao ban toàn hệ thống định kỳ, tổ chức các cuộc họp chuyên đề nhằm xử lý những công việc trong điều hành hoạt động của Tổng công ty, kịp thời ra các quyết định để chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và của Hội đồng quản trị.

Công tác ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhìn chung phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền.

Các quyết định của HĐQT, TGD được đưa ra sau các cuộc họp, thông qua các nghị quyết, quyết định cơ bản phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc cần trọng, trung thực và kịp thời so với tính cấp thiết của hoạt động quản lý và điều hành, thể hiện tính nghiêm túc trong thực hiện quyền của chủ sở hữu, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

4. Giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, Công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó:

Giao dịch giữa PV Power với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) - là người có liên quan với thành viên HĐQT là người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại PV Power như sau: Trong năm 2025, phát sinh giao dịch mua hàng là 6.284.649.439.067 đồng.

Giao dịch giữa PV Power và trường cao đẳng nghề Dầu khí - chi nhánh của Petrovietnam: trong năm 2025, phát sinh các giao dịch mua hàng là 664.737.450 đồng.

Giao dịch giữa PV Power và Viện Dầu khí - chi nhánh của Petrovietnam: trong năm 2025 phát sinh các giao dịch mua hàng là 19.307.600.812 đồng.

Giao dịch giữa Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na (Công ty con của PV Power) với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam): trong năm 2025 phát sinh giao dịch về phí sử dụng nhãn hiệu với giá trị giao dịch là: 2.986.401.444 đồng.

Giao dịch giữa Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty con của PV Power) với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam: Trong năm 2025, tổng giá trị giao dịch mua hàng và sử dụng dịch vụ là 1.039.566.521 đồng.

Giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (Công ty con của PV Power) với Chi nhánh phát điện Dầu khí - Chi nhánh của Petrovietnam: Trong năm 2025 phát sinh giao dịch bán hàng với tổng giao dịch là 32.419.527.416 đồng.

Giao dịch giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đakđrinh (Công ty con của PV Power) với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam: trong năm 2025 phát sinh giao dịch về phí sử dụng nhãn hiệu với giá trị giao dịch là: 1.454.115.450 đồng.

(Số liệu theo BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán của PV Power và các công ty con của Tổng công ty).

5. Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Giao dịch giữa PV Power với PV Gas – là Tổng công ty mà Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT PV Power là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trong thời hạn 03 năm trở lại đây với giao dịch như sau:

- Bán hàng và cung cấp dịch vụ là 68.238.351 đồng
- Thu nhập khác: 666.436.784 đồng.
- Mua hàng: 6.893.325.893.890 đồng.

Nội dung này đã được thể hiện tại Báo cáo quản trị năm 2025 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP và PV Power đã công bố thông tin trên Website của

PV Power theo đúng quy định và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Tổng công ty.

6. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS.

6.1. Các cuộc họp của BKS

Trong năm 2025, Ban kiểm soát tổ chức 12 cuộc họp trực tiếp. Nội dung, kết quả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được các thành viên (5/5) tham gia biểu quyết thống nhất thông qua.

Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Lần 1: Triển khai kế hoạch hoạt động quý I/2025, phân công thực hiện các báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ và các báo cáo thẩm định năm 2025.

- Lần 2: Triển khai thực hiện công tác giám sát Quý 1/2025 hoàn thiện Báo cáo giám sát quý 1 trước ngày 27/3/2025 và hoàn thành sơ bộ các Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ năm 2025 trước 20/3/2025.

- Lần 3: Thống nhất nội dung Báo cáo giám sát Quý 1/2025 và các Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ năm 2025.

- Lần 4: Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS thực hiện KH hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát được Đại hội Đại hội đồng cổ đông thông qua và phân công thực hiện Báo cáo tháng theo Công văn số 2707/DKVN-HĐTV.

- Lần 5: Triển khai kế hoạch hoạt động quý II/2025 và thực hiện Báo cáo giám sát quý 2/2025 của Ban Kiểm soát.

- Lần 6: Trao đổi và thống nhất nội dung Báo cáo giám sát Quý 2 và Báo cáo tháng 6 của Ban Kiểm soát.

- Lần 7 : Triển khai công việc Quý 3/2025 :

+ Giám sát trực tiếp tại Công ty cung ứng nhiên liệu Điện lực Dầu khí tháng 8/2025: Tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp than cho NMD Vũng Áng 1 và tình hình thực hiện công tác thương mại và quản lý hợp đồng kinh tế.

+ Giám sát trực tiếp tại Công ty ĐLĐK Nhơn Trạch 2 tháng 9/2025

+ Thẩm định BCTC tại thời điểm 30/6/2025 trong tháng 9/2025.

- Lần 8:

+ Trao đổi và thống nhất kết quả kiểm soát tại Công ty Cung ứng nhiên liệu Điện lực Dầu khí.

+ Trao đổi các nội dung BKS sẽ họp với Deloitte về Báo cáo tài chính 6 tháng soát xét vào ngày 22/8/2025.

- Lần 9: Phân công thực hiện kiểm soát tại Công ty ĐLĐK Nhơn Trạch 2 . Phân công thực hiện Báo cáo giám sát quý 3/2025 hoàn thành báo cáo cá nhân trước 26/9/2025.

- Lần 10: Triển khai công việc quý 4/2025 :

+ Thực hiện giám sát trực tiếp công tác quyết toán bảo dưỡng sửa chữa định kỳ Tổ máy 2 nhà máy điện Vũng Áng 1 năm 2024 tại Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh: từ 17/11/2025-21/11/2025 và Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật : từ ngày 8/12/2025 đến 12/12/2025.

+ Thực hiện giám sát công tác quyết toán bảo dưỡng sửa chữa định kỳ nhà máy điện Nhơn Trạch 1 năm 2022, 2023 : Hương đầu mỗi thực hiện trong tháng 11/2025.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát trước 05/11/2025 và xin ý kiến HĐQT.

- Lần 11: Thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS. Báo cáo Giám sát Quý 4/2025 hoàn thành báo cáo cá nhân trước ngày 26/12/2025.

- Lần 12: Công tác đánh giá cán bộ năm 2025. Thống nhất Kết quả giám sát công tác quyết toán bảo dưỡng sửa chữa định kỳ Tổ máy 2 nhà máy điện Vũng Áng 1 năm 2024.

6.2. Tổng kết các kết luận, kiến nghị của BKS

Trong năm 2025, thông qua các Báo cáo giám sát hàng quý, các Báo cáo thẩm định, Báo cáo kết quả kiểm soát, BKS đã đưa ra những ý kiến đóng góp, các kiến nghị, giải pháp, đề xuất để hoạt động của Tổng công ty an toàn, hiệu quả, đúng qui định và đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Bên cạnh đó, trong các cuộc họp hoặc thông qua trao đổi, BKS cũng kịp thời thông tin tới HĐQT, TGD những vấn đề cần xem xét cân nhắc, lường trước những khó khăn vướng mắc trước khi HĐQT, TGD ra các quyết định quản lý và điều hành. HĐQT và Ban TGD cũng đã ghi nhận, tiếp thu các kiến nghị của BKS.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.

Ban Kiểm soát đã chủ động xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ thông qua làm cơ sở thực hiện ngay từ đầu năm. Phân công nhiệm vụ cho các KSV, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát. Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình một cách độc lập, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát.

Thực hiện chế độ báo cáo ĐHĐCĐ, công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành. Tuyệt đối bảo vệ quyền lợi của các cổ đông, thông tin báo cáo tới ĐHĐCĐ một cách trung thực, cẩn trọng, chính xác. Trong năm không phát sinh bất cứ yêu cầu nào từ các cổ đông về hoạt động kiểm soát bất thường.

Ban Kiểm soát đã nhận được các tài liệu họp của HĐQT, TGD phù hợp với nội dung trước mỗi cuộc họp do HĐQT, TGD chủ trì và tham dự đầy đủ các cuộc họp này. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát đã phát biểu ý kiến (không tham gia biểu quyết). Kịp thời thông tin tới HĐQT, TGD những vấn đề cần xem xét cân nhắc, lường trước những khó khăn vướng mắc trước khi HĐQT, TGD ra các quyết định quản lý và điều hành.

Đưa ra những ý kiến đóng góp, các kiến nghị, đề xuất giải pháp xử lý tồn tại, bất cập, đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu đã được ĐHQĐ phê duyệt.

Các Báo cáo, thông tin liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty trước khi gửi đi, Ban Kiểm soát đã tham khảo, thông qua, xin ý kiến (bằng nhiều hình thức) với HĐQT, TGD và được gửi báo cáo đúng thời hạn quy định.

Hoạt động của Ban Kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT, TGD và các đối tượng kiểm soát phù hợp với yêu cầu kiểm soát, giúp kết quả kiểm soát được đưa ra khách quan, phản ánh đúng bản chất hoạt động của Tổng công ty. Tạo điều kiện để Ban kiểm soát đưa ra những đánh giá, nhận định cuối cùng sát với thực tiễn.

8. Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng KSV

8.1 Hoạt động chung của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, tuân thủ các quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần.

8.2 Hoạt động của từng Kiểm soát viên

- Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nghiêm túc và hoàn thành các nhiệm vụ tại kế hoạch công việc cá nhân năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phối hợp tốt giữa các thành viên Ban kiểm soát, với HĐQT, Ban TGD. Tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ hàng quý theo quy định, các cuộc họp giao ban Tổng công ty định kỳ.

• Ông Phạm Minh Đức – Trưởng Ban kiểm soát

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban Kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các Kiểm soát viên; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phê duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Công tác xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh; Công tác quản lý các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Phối hợp thẩm định Báo cáo tài chính bán niên, năm.

• Bà Hà Thị Minh Nguyệt – Kiểm soát viên:

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Công tác bảo toàn vốn, quản lý, sử dụng vốn chủ sở hữu, hiệu quả hoạt động của Tổng công ty; Kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả, tái cơ cấu các khoản nợ. Kiểm soát dòng tiền, dự báo các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến tình hình tài chính của công ty mẹ PV Power qua báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm. Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp than cho nhà máy điện.

• Bà Vũ Thị Ngọc Dung – Kiểm soát viên

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân Kiểm soát viên; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Thẩm định Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm của Hội đồng quản trị; Công tác thương mại và quản lý các hợp đồng mua, bán vật tư phục vụ cho bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện; Công tác xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật; Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp khí cho các nhà máy điện; Giám sát công tác tham gia thị trường phát điện cạnh tranh của các Nhà máy điện của Tổng công ty. Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch SXKD 2026. Xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế, qui định, quy trình quản lý nội bộ của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Tổng hợp các báo cáo định kỳ của Ban Kiểm soát.

• Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm soát viên

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát Giám sát hoạt động của người đại diện do Tổng công ty cử tại các doanh nghiệp khác, giám sát công tác tái cấu

trúc tài chính, bao gồm đánh giá hiệu quả đầu tư vốn của Tổng công ty vào các doanh nghiệp khác, việc thoái vốn của Tổng công ty vào doanh nghiệp khác theo chỉ đạo của Tổng công ty, Tập đoàn.; thẩm định Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương; giám sát công tác đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động; giám sát việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí theo chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, ĐHĐCĐ; giám sát việc thực hiện giá thành điện theo giá thành kế hoạch của các nhà máy; Giám sát các hợp đồng thuê nhân công, dịch vụ phục vụ công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các nhà máy điện của công ty Mẹ PV Power; giám sát công tác quyết toán bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện. Thẩm định BCTC riêng và hợp nhất hàng định kỳ bán niên, năm, trực tiếp làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập về những nội dung liên quan đến hoạt động soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính thường niên, định kỳ của Tổng công ty.

• Bà Đoàn Thị Thu Hà – Nguyên Kiểm soát viên (Trong năm 2025 giữ chức vụ từ 1/1/2025 đến 22/4/2025)

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát (Trong thời gian công tác tại PVPower) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động:: Kiểm soát việc công bố thông tin, tiêu chuẩn và điều kiện chức danh của NĐD, Người quản lý, người nội bộ, người liên quan... theo quy định pháp luật hiện hành; Tham gia kiểm soát trực tiếp các hoạt động/đơn vị theo kế hoạch kiểm soát của BKS.

9. Thẩm định các báo cáo

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định các báo cáo :

- Báo cáo tình hình kinh doanh của Tổng công ty.
- Báo cáo tài chính Tổng công ty đã kiểm toán.
- Báo cáo thẩm định Báo cáo công tác quản lý của HĐQT.

(Báo cáo đính kèm)

10. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc tại Tổng công ty, được sử dụng cơ sở vật chất, phòng làm việc, các tiện ích, phương tiện di chuyển, công cụ, dụng cụ làm việc và thực hiện các chế độ công tác, đào tạo... theo các quy định hiện hành của Tổng công ty.

Trong năm 2025, các khoản thù lao/thu nhập của Ban Kiểm soát được Tổng công ty chi trả trên cơ sở kế hoạch tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát được ĐHĐCĐ thường niên 2025 phê duyệt, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và các quy định nội

bộ liên quan. Tổng công ty đã thực hiện hạch toán đầy đủ các chi phí liên quan theo quy định.

Nội dung thực hiện và quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 của Ban Kiểm soát được Tổng công ty tổng hợp, báo cáo và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Thù lao/thu nhập của từng thành viên Ban Kiểm soát nhận được trong năm 2025 được thể hiện chi tiết trong Báo cáo Tài chính sau kiểm toán năm 2025 của PV Power.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 (Phụ lục đính kèm)

IV. Kiến nghị của Ban kiểm soát.

- ĐHĐCĐ thông qua kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2026 để Ban Kiểm soát triển khai thực hiện.

HĐQT, TGD Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo:

- Phê duyệt sửa đổi bổ sung hệ thống các văn bản quy chế, qui định, qui trình quản lý nội bộ của Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc làm cơ sở áp dụng cho phù hợp thực tiễn và đồng bộ trong quản lý và điều hành.

- Tập trung công tác quản trị dòng tiền, công tác quản trị danh mục các dự án đầu tư và các giải pháp thu xếp vốn để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ quá hạn.

- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện nhằm vận hành ổn định, nâng cao độ tin cậy, khả dụng các nhà máy điện.

- Hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ toàn Tổng công ty làm cơ sở cho việc ứng dụng AI phục vụ công tác quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các kỳ giám sát, các báo cáo thẩm định BCTC và các báo cáo kết quả kiểm soát.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực Dầu khí – CTCP xem xét thông qua.

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐKVN - CTCP

| Số TT | Nội dung kiểm soát | Thời gian thực hiện dự kiến |
|----------|--|-----------------------------|
| A | Nhiệm vụ thường xuyên | |
| 1 | Kiểm tra/ giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ TCT, Luật doanh nghiệp, pháp luật Nhà Nước ; tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định có liên quan đến hoạt động của đơn vị của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. | Thường xuyên |
| 2 | Kiểm tra/ giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn, tình hình thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, Kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư. | Thường xuyên |
| 3 | Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. | Thường xuyên |
| 4 | Phối hợp với Lãnh đạo TCT trong việc quản lý vốn và tài sản, phần vốn của đơn vị đầu tư vào doanh nghiệp khác. | Thường xuyên |
| 5 | Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan. | Thường xuyên |
| 6 | Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ/nhóm cổ đông và các quy định hiện hành, đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; ... | Thường xuyên |
| B | Nhiệm vụ định kỳ | |
| 1 | Thực hiện lập báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS trình ĐHĐCĐ thông qua và tổ chức thực hiện. | Quý 1 |

| | | |
|----|---|--|
| 2 | Thực hiện trình ĐHĐCĐ thường niên các báo cáo :Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025, Thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2025 của Hội đồng quản trị. | Quý 1 |
| 3 | Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. | Hàng quý |
| 4 | Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị khi xét thấy cần thiết. | Khi cần thiết |
| 5 | Đánh giá rủi ro về công tác quản trị DN; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của đơn vị; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. | Thường xuyên |
| 6 | Thực hiện Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025. Thực hiện Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2026. | Quý 1, Quý 3 |
| 7 | Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện của TCT về Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 để đạt được kế hoạch đề ra. | Hàng Quý |
| 8 | Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài, M&A và kinh doanh quốc tế | Hàng Quý |
| 9 | Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo Quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết được phê duyệt. | Hàng Quý |
| 10 | Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 của TCT phù hợp với kế hoạch được ĐHĐCĐ duyệt. | Thường xuyên |
| 11 | Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 về Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính tại đơn vị | Hàng Quý |
| 12 | Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý, người lao động của TCT theo quy định của Nhà nước. | Q1/Q2 (ngay khi nhận được báo cáo của HĐQT, TGD) |
| 13 | Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. | Khi có yêu cầu |

| | | |
|----------|---|--|
| 14 | Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị và xử lý các khuyến nghị của các đoàn thanh- kiểm tra của các cơ quan nhà nước, chức năng có thẩm quyền tại đơn vị. | Hàng Quý/theo yêu cầu |
| 15 | Lập Báo cáo kết quả hoạt động của Ban KS theo Quy định và các báo cáo khác theo yêu cầu. | Hàng Quý/theo yêu cầu |
| 16 | Phân tích kết cấu chi phí, giá thành của đơn vị và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Cổ đông | Hàng Quý/theo yêu cầu |
| 17 | Lập kế hoạch hoạt động của Ban KS năm 2027 | Q4 |
| 18 | Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch 2027 cho TCT và các đơn vị thành viên. | Q4 |
| 19 | Giám sát công tác kiểm kê tài sản cuối năm tại đơn vị | Quý 1/Quý 2, sau khi họp xử lý kết quả kiểm kê |
| C | Công tác kiểm tra/giám sát chuyên đề, Dự án, Công ty con, Công ty liên kết... | |
| 1 | Giám sát hoạt động của các đơn vị mà TCT góp vốn chi phối (khi thấy cần thiết) nhằm đảm bảo việc sử dụng vốn góp của TCT đúng mục đích an toàn và hiệu quả. | Khi cần thiết |
| 2 | Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp khí cho các nhà máy | Q3 |
| 3 | Giám sát việc thực hiện Hợp đồng vay ECAs ràng buộc tài trợ vốn cho dự án NMD Nhơn Trạch 3&4 (giám sát các chỉ tiêu tài chính, các nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng) | Thường xuyên |
| 4 | Phối hợp hỗ trợ để thúc đẩy công tác quyết toán cổ phần hoá | Theo yêu cầu |

BÁO CÁO

Thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

1. Căn cứ pháp lý.

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty.
- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2025 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025.
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của PVPower được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025.
- Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định “Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP”, kết quả thẩm định cụ thể như sau:

2. Mục đích, phạm vi.

Trên cơ sở Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của toàn Tổng Công ty và Công ty mẹ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, căn cứ vào kế hoạch hoạt động SXKD được ĐHĐCĐ/HĐQT phê duyệt, căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định, so sánh, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ và các chỉ tiêu hoạt động mà Tổng công ty đã đạt được trong năm 2025.

3. Nội dung thẩm định.

Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của toàn Tổng Công ty và Công ty mẹ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP được Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ theo qui định tại điều 175 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PV Power thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025. ĐHĐCĐ đã thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2025, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện theo quy định”. Số liệu tại Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty phù hợp với Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Nội dung thẩm định cụ thể:

- Năm 2025 Tổng công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

+ Các nguồn khí nội địa cho sản xuất điện ngày càng suy giảm, thêm vào đó, NMD Nhơn Trạch 1, 2 ở cuối nguồn cấp khí phải chịu phần cước phân phối Phú Mỹ - Nhơn Trạch làm cho giá khí bình quân/ giá biến đổi của nhà máy kém cạnh tranh trên thị trường điện (thường xuyên cao hơn giá điện thị trường toàn phần bình quân FMP) ảnh hưởng đến vận hành sản xuất khi tham gia thị trường điện và khả năng huy động của nhà máy.

+ NMD khí Cà Mau 1&2 đã phát sinh khí trả trước (từ năm 2021 với bên bán là 320 triệu Sm³, trong năm 2024 đã giảm nghĩa vụ trả trước dự kiến được 162,2 triệu Sm³ và trong năm 2025 - 2026 là 158,8 triệu Sm³, tuy nhiên năm 2025 dự kiến NM chỉ có thể thu hồi khoảng 40 triệu Sm³ dẫn đến áp lực vận hành để thu hồi khí trả trước năm 2026.

+ NMD Vũng Áng 1 phải sử dụng than 5a14 (trộn) với giá cao so với sử dụng than 5a10 làm giảm sự cạnh tranh khi tham gia thị trường điện, vận hành sản xuất hiệu quả SXKD điện của NMD Vũng Áng 1.

+ Chính sách bảo vệ sản xuất trong nước của Mỹ/ các quốc gia có nền kinh tế hàng đầu thế giới làm tỷ giá ngoại tệ tăng cao trong giai đoạn vừa qua dẫn đến chi phí tài chính, chi phí CLTG và các chi phí khác tăng cao.

+ Ngày 27/12/2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3621/QĐ-BCT phê duyệt Kế hoạch vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh năm 2025, giá CAN trung bình là 47,74 (đồng/kWh) thấp hơn nhiều so với giá CANtb các năm gần đây 330.47 đồng/kWh (năm 2024), 300.76 đồng/kWh (năm 2023) trong khi giá trần thị trường (SMP) là 1.682,6 đ/kWh. Điều này làm ảnh hưởng lớn đến việc

tham gia thị trường, sản xuất kinh doanh điện của các nhà máy nhiệt điện của Tổng công ty.

+ Năm 2025 có hiện tượng khí hậu thủy văn cực đoan đặc biệt, lượng mưa lớn, bão lũ lụt kéo dài từ tháng 6 đến cuối năm và trải dài từ khắp miền Bắc, miền Trung và đến Đông Nam Bộ, nền nhiệt thấp (kể cả giai đoạn mùa hè từ tháng 5 - đến tháng 7) dẫn đến phụ tải tăng trưởng thấp, thủy điện được ưu tiên huy động mặc dù có những thời điểm hệ thống đã ghi nhận tăng trưởng công suất phụ tải cực đại cao trong những ngày nắng nóng cực đoan giai đoạn cuối tháng 7 - đầu tháng 8. Nhưng giá thị trường điện thực tế trong năm 2025 rất thấp, cụ thể: giá điện năng thị trường (SMP) trung bình là 846,65 (đồng/kWh), giá công suất thị trường (CAN) là 47,81 (đồng/kWh), giá thị trường điện toàn phần (FMP) trung bình đạt 894,46 (đồng/kWh) đều thấp hơn các năm 2024 là 1.424,99 (đồng/kWh) và năm 2023 là 1.396,15 (đồng/kWh).. ảnh hưởng đến sản lượng huy động của các nhà máy điện của Tổng công ty.

+ Tỷ trọng các nhà máy điện năng lượng tái tạo vẫn được ưu tiên (thực tế 10 tháng đầu năm chiếm 12% sản lượng điện hệ thống) dẫn tới các nhà máy nhiệt điện phải giảm phát trong các chu kỳ cao điểm ngày, làm sụt giảm sản lượng và doanh thu của các nhà máy;

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua, Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định theo điều độ của NSMO. Năm 2025, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao về các chỉ tiêu lợi nhuận. Chỉ tiêu sản lượng điện và doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

+ Tổng sản lượng điện thương mại toàn Tổng công ty năm 2025 đạt 18,6005 tỷ kWh, bằng 99% kế hoạch năm.

+ Doanh thu của toàn Tổng công ty năm 2025 đạt 35.364 tỷ đồng, bằng 93% KH năm. Doanh thu Công ty mẹ năm 2025 đạt 25.760 tỷ đồng, bằng 84% KH năm.

+ Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2025 đạt 3.234,3 tỷ đồng, bằng 656% KH năm 2025. LNTT Công ty mẹ năm 2025 đạt 1.733 tỷ đồng, bằng 224% KH năm 2025.

+ LNST toàn Tổng công ty năm 2025 đạt 3.007,1 tỷ đồng, bằng 685% KH năm 2025. LNST Công ty mẹ năm 2025 đạt 1.684 tỷ đồng, bằng 228% KH năm 2025.

- Tổng công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu được giao:

+ Mặc dù tình hình thị trường điện hết sức khó khăn, tuy nhiên Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của NSMO. Kết quả lợi nhuận Công ty Mẹ và Toàn Tổng công ty vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao.

+ PV Power đã chủ động xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ phù hợp, hiệu quả, tổ chức triển khai thực hiện sửa chữa định kỳ các nhà máy điện đảm bảo an toàn, tiến độ và duy trì độ khả dụng cao.

+ Tích cực thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị trong Tổng công ty.

+ Năm 2025, PV Power đã tích cực tìm kiếm đa dạng hoá nguồn than để chủ động nguồn cung cấp phục vụ nhu cầu sản xuất. Đồng thời chủ động triển khai mở rộng cung cấp than cho các NMD trong PVN và các nhà máy điện khác như phương án mua than từ Lào về.

+ Đối với dự án NMD Nhon Trạch 3 và Nhon Trạch 4: Dự án đã hoàn thành và đưa vào vận hành, NMD Nhon Trạch 3 vận hành thương mại ngày 21/11/2025 và NMD Nhon Trạch 4 vận hành thương mại ngày 17/12/2025.

+ Tổng công ty PV Power đã nhận bàn giao Tòa nhà vào ngày 26/12/2025 và đưa vào sử dụng, hướng tới ổn định địa điểm làm việc, phục vụ cho phát triển lâu dài, bền vững của Tổng công ty.

+ PV Power đang tiếp tục nghiên cứu/ hoàn thiện hồ sơ đề báo cáo/ đề xuất đến UBND Tỉnh để cập nhật triển khai dự án/ mua khi có cơ hội, gồm các dự án: Dự án thủy điện tích năng Lâm Sơn (công suất 1.440 MW); Dự án thủy điện Nậm Sum 3 (Lào). Dự án NM điện than 1.800MW tại Xekong (Lào); M&A NM thủy điện Nậm Sum 1A (Lào).

+ Hoàn thành báo cáo chiến lược đầu tư, phương án tái cấu trúc các đơn vị thực hiện dịch vụ BDSC; Thông qua phương án sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy và tái cơ cấu doanh nghiệp tinh gọn, nâng cao năng suất lao động PV Power.

- Nhiệm vụ tiếp tục thực hiện trong năm 2026: Hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power.

BÁO CÁO
Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025
của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

I. Căn cứ.

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2025 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025.

II. Cơ sở thẩm định.

- Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP do Deloitte phát hành theo thư kiểm toán số 0639/VN1A-HN-BC ngày 12/3/2025.
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP do Deloitte phát hành theo thư kiểm toán số 0640/VN1A-HN-BC ngày 12/3/2025.

III. Nội dung thực hiện.

- Rà soát việc trình bày các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được lập ngày 31/12/2025 đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Đánh giá việc lựa chọn, áp dụng các chính sách kế toán chủ yếu, tính phù hợp, nhất quán trong việc áp dụng các chính sách và tính hợp lý của các ước tính của Tổng Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.
- Xem xét, trao đổi với kiểm toán viên độc lập về những nội dung ngoại trừ, hoặc trọng yếu khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính.

IV. Giới hạn phạm vi thực hiện.

- Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định trên cơ sở số liệu, báo cáo do Ban Tài chính Kế toán của Tổng công ty lập, cung cấp và không thực hiện xem xét hồ sơ, chứng từ kế toán chi tiết hình thành số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính của Tổng công ty.

- Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên, các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

V. Kết quả thẩm định.

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty mẹ, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị được chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty.

- Trong năm 2025, PV Power đã thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn, phân phối lợi nhuận, chế độ tài chính, chế độ kế toán theo quy định của pháp luật; Mua bảo hiểm đầy đủ cho các tài sản thuộc sở hữu của PV Power theo quy định; Trích lập các khoản dự phòng bao gồm trích trước chi phí bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các NMD, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ PV Power sau kiểm toán tại thời điểm 31/12/2025 không có ngoại trừ, kiểm toán độc lập chỉ nêu 01 vấn đề nhấn mạnh về việc tại ngày lập báo cáo tài chính năm 2025 các cơ quan

có thẩm quyền chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, có rất nhiều yếu tố khách quan biến động ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu của Công ty mẹ cũng như toàn Tổng công ty: các nhà máy điện của TCT bị giao Qc thấp do chính sách EVN ưu tiên huy động điện từ nguồn năng lượng tái tạo; thiếu khí tại khu vực Đông Nam bộ dẫn đến NM Điện Nhơn Trạch 1 không được huy động và Qc giao rất thấp; thời tiết mưa bão nhiều nền nhiệt giảm dẫn đến giá thị trường toàn phần (FMP) bình quân năm thấp hơn bình quân các năm trước, trong khi đó giá nhiên liệu khí/ chi phí biến đổi vẫn ở mức cao; giá thị trường thấp hơn chi phí biến đổi nên mục tiêu lựa chọn vận hành là cân đối lợi nhuận và tiêu thụ hết khí, tránh phát sinh khí trả trước. Tuy nhiên, tập thể Ban Lãnh đạo PV Power đã cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đoàn kết triển khai đồng bộ và hiệu quả nhiều giải pháp. Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

| TT | CHỈ TIÊU | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ % | |
|-----------|---|--------------------|---------------|--------------------|---------|--------------|
| | | | | | KH/TH | TH 2025/2024 |
| I | Số liệu công ty mẹ | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | 23 960 | 30.790 | 25.760,24 | 84% | 108% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 1079,7 | 773 | 1.732,90 | 224% | 160% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 928,7 | 739 | 1.683,99 | 228% | 181% |
| 4 | Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN | 789,14 | 248 | 547,82 | 221% | 69% |
| II | Số liệu hợp nhất | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | 31 736 | 38.185 | 35.359,16 | 93% | 111% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 995 | 493 | 3.234,26 | 656% | 325% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 823,2 | 439 | 3.007,14 | 685% | 365% |
| 4 | Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN | 1262,61 | 734 | 1174,44 | 160% | 93% |

Mặc dù doanh thu Công ty mẹ và doanh thu toàn Tổng công ty thấp hơn so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên cao hơn so với năm 2024: Doanh thu Công ty Mẹ đạt 25.760,24 tỷ đồng (bằng 84% kế hoạch và 108% so với năm 2024); Doanh

thu toàn Tổng công ty đạt 35.359,16 tỷ đồng (bằng 93% kế hoạch và 111% so với năm 2024).

Lợi nhuận cao hơn nhiều so với kế hoạch và so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ năm 2025 là 1.732,9 tỷ đồng (bằng 224% kế hoạch và 160% so với năm 2024); Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2025 là 3.234,26 tỷ đồng (bằng 656% kế hoạch và 325% so với năm 2024). Nguyên nhân lợi nhuận của Công ty Mẹ tăng là do cổ tức được chia từ các công ty có vốn chi phối và các công ty liên kết tăng hơn so với kế hoạch và so với năm 2024. Lợi nhuận toàn Tổng công ty tăng là do kết quả SXKD của các công ty có vốn chi phối như Công ty CP ĐLDK Nhơn Trạch, Công ty CP Thủy điện Hòa na, Công ty CP Thủy điện Đakrinh, Công ty CP Năng lượng tái tạo ĐLDK tốt hơn so với dự kiến cũng như so với năm 2024.

2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản Công ty mẹ PV Power

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | 31/12/2024 | 31/12/2025 | Đánh giá |
|------------|--|-----|------------|------------|----------|
| I | Cơ cấu tài sản | | | | |
| 1 | Tài sản dài hạn /Tổng tài sản | % | 66,87% | 64,76% | Giảm |
| 2 | Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản | % | 33,13% | 35,24% | Tăng |
| II | Cơ cấu nguồn vốn | | | | |
| 1 | Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn | % | 56,38% | 59,07% | Tăng |
| 2 | Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn | % | 43,62% | 40,93% | Giảm |
| 3 | Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | Lần | 1,29 | 1,44 | Tăng |
| III | Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán | | | | |
| 1 | Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát | Lần | 1,77 | 1,69 | Giảm |
| 2 | Hệ số khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 0,8 | 1,01 | Tăng |
| 3 | Hệ số khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,75 | 0,94 | Tăng |
| V | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| 1 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) | % | 5,27% | 6,73% | Tăng |
| 2 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) | % | 1,77% | 2,33% | Tăng |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | % | 4,06% | 5,39% | Tăng |

❖ **Cơ cấu tài sản Công ty mẹ:** Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 là 76.320,58 tỷ đồng, tăng 8.180,43 tỷ đồng, tương đương tăng 12,01% so với thời điểm 31/12/2024. Trong đó, tài sản dài hạn chiếm 64,76% trong tổng tài sản, giảm

2,11% so với thời điểm 31/12/2024; tương ứng tài sản ngắn hạn chiếm 35,24% trong tổng tài sản, tăng 2,11% so với thời điểm 31/12/2024. Tổng tài sản tăng chủ yếu ở các khoản mục: Đầu tư tài chính ngắn hạn (tăng 6.391,85 tỷ đồng); Phải thu ngắn hạn của khách hàng (tăng 2.168,73 tỷ đồng); tài sản cố định (tăng 22.513,49 tỷ đồng) và giảm chủ yếu ở các khoản mục: Tiền và các khoản tương đương tiền (giảm 5.294 tỷ đồng); chi phí xây dựng cơ bản dở dang (giảm 18.855,49 tỷ đồng do hoàn thành đầu tư NMD NT3,4).

❖ **Cơ cấu nguồn vốn:** Cơ cấu nguồn vốn biến động theo chiều hướng gia tăng mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn tăng từ 56,38% (31/12/2024) lên 59,07% (31/12/2025). Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn giảm từ 43,62% (31/12/2024) xuống còn 40,93% (31/12/2025). Nợ phải trả tại thời điểm ngày 31/12/2025 là 45.085,82 tỷ đồng, tăng 6.666,77 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024, nợ ngắn hạn chiếm 59,17% tổng giá trị nợ phải trả, nợ dài hạn chiếm 40,83% tổng nợ phải trả.

- Nợ ngắn hạn tại 31/12/2025 là 26.678,32 tỷ đồng, giảm 1.606,13 tỷ đồng tương đương giảm 5,68% so với thời điểm 31/12/2024.

- Nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2025 là 18.407,5 tỷ đồng, tăng 8.272,9 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024 chủ yếu do tăng nợ vay dài hạn cho dự án NMD Nhơn Trạch 3,4.

+ Nợ vay các TCTD dài hạn đến 31/12/2025 là 17.863,07 tỷ đồng, tăng 9.506,43 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024.

+ Dự phòng phải trả dài hạn đến thời điểm 31/12/2025 là 2.033,3 tỷ đồng.

❖ **Hệ số bảo toàn vốn:** tại 31/12/2025 là 1,05 lần. (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2025 là 31.234,76 tỷ đồng/ Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2024 là 29.721,09 tỷ đồng).

❖ **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:** thời điểm 31/12/2025 là 1,44 lần > 1 , cho thấy công ty đang hoạt động dựa vào vốn vay nhiều hơn VCSH, tài sản của công ty chủ yếu là do các khoản nợ vay vốn bên ngoài tài trợ đi kèm với áp lực trả nợ ở những năm sau sẽ cao. Tuy nhiên hệ số nợ vẫn đang < 3 , vẫn ở ngưỡng an toàn và do Tổng công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nên tỷ lệ này phù hợp với giai đoạn phát triển của Tổng công ty.

❖ **Hệ số thanh toán:** Tại thời điểm 31/12/2025, ngoại trừ hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 1,94 lần, giảm so với 31/12/2024, nhưng vẫn > 1 , các hệ số khả năng thanh toán hiện hành, hệ số thanh

toán nhanh đều tăng so với 31/12/2024. Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát >1 và hệ số thanh toán hiện hành là 1,01>1 cho thấy khả năng thanh toán của TCT vẫn đáp ứng Tuy nhiên, hệ số thanh toán nhanh là 0,94<1 cho thấy tiềm ẩn khó khăn trong thanh toán các khoản nợ đến hạn.

❖ **Các tỷ suất lợi nhuận:**

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS): 6,73% nghĩa là 100 đồng doanh thu sẽ mang lại 6,73 đồng lợi nhuận sau thuế;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 5,39% nghĩa là 100 đồng vốn chủ sở hữu sẽ tạo ra 5,39 đồng lợi nhuận sau thuế;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 2,33% nghĩa là 100 đồng tài sản của công ty sẽ tạo ra 2,33 đồng lợi nhuận sau thuế.

Các chỉ số này đều tăng so với cùng kỳ 2024 do chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế có mức tăng cao hơn mức tăng các chỉ tiêu doanh thu, Tổng tài sản, VCSH.

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC hợp nhất Tổng công ty

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | 31/12/2024 | 31/12/2025 | Đánh giá |
|------------|--|-----|------------|------------|----------|
| I | Cơ cấu tài sản | | | | |
| 1 | Tài sản dài hạn /Tổng tài sản | % | 62,48% | 58,24% | Giảm |
| 2 | Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản | % | 37,52% | 41,76% | Tăng |
| II | Cơ cấu nguồn vốn | | | | |
| 1 | Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn | % | 56,60% | 58,00% | Tăng |
| 2 | Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn | % | 43,40% | 42,00% | Giảm |
| 3 | Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | Lần | 1,3 | 1,38 | Tăng |
| III | Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán | | | | |
| 1 | Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát | Lần | 1,77 | 1,72 | Giảm |
| 2 | Hệ số khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 0,9 | 1,17 | Tăng |
| 3 | Hệ số khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,84 | 1,10 | Tăng |
| V | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| 1 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) | % | 4,00% | 8,50% | Tăng |
| 2 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) | % | 1,61% | 3,57% | Tăng |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | % | 3,49% | 8,08% | Tăng |

❖ **Cơ cấu tài sản:** Tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm 31/12/2025 là 88.611,93 tỷ đồng, tăng 8.696,9 tỷ đồng, tương đương tăng 10,88% so với thời điểm 31/12/2024. Trong đó, tài sản dài hạn là 51.604,08 tỷ đồng, chiếm 58,24% trong tổng tài sản, giảm 4,24% so với thời điểm 31/12/2024; tài sản ngắn hạn là 37.007,85 tỷ đồng, chiếm 41,76% trong tổng tài sản, tăng 4,24% so với thời điểm 31/12/2024. Tổng tài sản hợp nhất tăng chủ yếu ở các khoản mục: Đầu tư tài chính ngắn hạn (tăng 8.418,98 tỷ đồng); Phải thu ngắn hạn của khách hàng (tăng 3.076,06 tỷ đồng); Tài sản cố định (tăng 21.467,69 tỷ đồng) và giảm chủ yếu ở các khoản mục: Tiền và các khoản tương đương tiền (giảm 5.377,13 tỷ đồng); Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (giảm 18.849,64 tỷ đồng), chi phí trả trước dài hạn (giảm 1.099,14 tỷ đồng chủ yếu là do khoản chi phí nhiên liệu khí vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 là 1.039,51 tỷ đồng).

- Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (BCTC Hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2025 là 14.196,97 tỷ đồng, chiếm 16% tổng tài sản, tăng 3.076,06 tỷ đồng, tương đương với tăng 27,66% so với thời điểm 31/12/2024.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2025 là 12.530,86 tỷ đồng, tăng 8.418,98 tỷ đồng, tương ứng tăng 3,04 lần so với thời điểm 31/12/2024. Đây là các khoản tiền gửi tại các NHTM với kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng.

- Tài sản cố định (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2025 là 45.788,89 tỷ đồng, chiếm 51,67% tổng tài sản, tăng 21.467,69 tỷ đồng, tương đương với tăng 188,27% so với thời điểm 31/12/2024.

- Tài sản dở dang dài hạn (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2025 là 909,2 tỷ đồng, giảm 18.849,64 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024, chủ yếu do đã hoàn thành đầu tư dự án NMD Nhơn Trạch 3,4, chuyển sang ghi nhận tăng TSCĐ.

- Tài sản dài hạn khác (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2025 là 4.057,5 tỷ đồng, giảm 1.030,38 tỷ đồng, tương đương giảm 20,25% so với cùng kỳ năm 2024.

❖ **Cơ cấu nguồn vốn:** Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn tăng từ 56,66% (31/12/2024) lên 58% (31/12/2025), tương ứng tỷ lệ Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn giảm từ 43,34% (31/12/2024) xuống 42% (31/12/2025). Nguyên nhân do Nợ phải trả tăng 6.161,62 tỷ đồng, tương đương tăng 13,62% và Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 2.535,27 tỷ đồng tương đương tăng 7,31% so với 31/12/2024 (chủ yếu do các cổ đông góp vốn theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất

thường năm 2025 số 73/NQ-ĐHĐCĐ về ngày 25 tháng 9 năm 2025 về việc Thông qua Phương án chào bán/phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2025, TCT cũng ghi nhận chuyên sử dụng nguồn quỹ đầu tư phát triển dùng cho dự án NMD NT3,4).

- Nợ phải trả (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2025 là 51.396,02 tỷ đồng, trong đó: Nợ phải trả người bán ngắn hạn là 14.897,66 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 28.887,06 tỷ đồng. Nợ phải trả tăng tập trung ở khoản nợ phải trả các tổ chức tín dụng (tăng 9.209,39 tỷ đồng).

+ Khoản phải trả người bán ngắn hạn (BCTC hợp nhất) đến thời điểm 31/12/2025 là 14.879,66 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm ngoái 846,48 tỷ đồng tương đương giảm 5,38%.

❖ **Hệ số bảo toàn vốn:** tại thời điểm 31/12/2025 là 1,07 lần. (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2025 là 37.215,91 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2024 là 34.680,63 tỷ đồng). Cho thấy Tổng công ty PV Power bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

❖ **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu :** thời điểm 31/12/2025 là 1,38 lần (không vượt quá 3 lần theo quy định).

❖ **Hệ số thanh toán:** Tại thời điểm 31/12/2024, hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 1,72 lần. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành là 1,17 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 1,1 lần. Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán đều tăng so với cùng kỳ năm 2024 và vẫn duy trì mức ≥ 1 , thể hiện tình hình tài chính của Tổng công ty trong ngưỡng an toàn.

❖ **Tỷ suất lợi nhuận (BCTC hợp nhất):** Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) là 8,5%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 8,08 tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 3,57%. Các chỉ số ROA, ROE đều tăng so với cùng kỳ 2024 do lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng so với cùng kỳ 2024.

4. Kiến nghị

Hội đồng quản trị PV Power tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

- Tập trung công tác quản trị dòng tiền và các giải pháp thu xếp vốn để đảm bảo nguồn vốn trả nợ, đáp ứng nhu cầu thường xuyên của hoạt động SXKD. Tiếp tục thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ quá hạn.

- Tiếp tục (1) làm việc với EVN về tỷ lệ phân bổ khí cho các hộ tiêu thụ tại Cà Mau nhằm thu hồi phần chênh lệch giá khí chưa được EVN/EPTC thanh toán; (2) làm việc với PV GAS/EVN về phương án cụ thể cấp khí LNG bổ sung cho NMD Nhơn Trạch 1; (3) làm việc với PV GAS/EVN phương án cấp khí cho NMD Cà Mau 1&2 sau năm 2027 và các phương án đảm bảo cấp khí cho NMD Cà Mau 1, 2 sau năm 2027.

BÁO CÁO

Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-ĐLĐK ngày 01/06/2021 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của ĐHĐCĐ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PVPower năm 2025 được ĐHĐCĐ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt nam - CTCP đã thực hiện thẩm định “Báo cáo Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2025” của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt nam - CTCP, kết quả thẩm định cụ thể như sau:

2. Nội dung thẩm định.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định trên cơ sở “Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026”, các nội dung cụ thể như sau:

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2025 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo/quản lý/điều hành, kiểm tra/giám sát hoạt động của Ban điều hành/đơn vị/người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo

xây dựng và phê duyệt các kế hoạch, nghị quyết, quyết định quan trọng với các chương trình, giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ với quyết tâm cao.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp (họp định kỳ /họp đột xuất) để đánh giá kết quả hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua; xem xét thông qua các đề xuất và xử lý kiến nghị của Ban điều hành liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Các Kiểm soát viên được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của Hội đồng quản trị. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, năm 2025 Hội đồng quản trị đã ban hành 43 Nghị quyết, Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng được nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty.

- Theo quy chế xử lý công việc của Hội đồng quản trị Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm năm 2025. Việc chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty đã bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm. Việc theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình công tác trọng tâm được báo cáo Hội đồng quản trị theo từng nội dung nhiệm vụ cụ thể và báo cáo định kỳ quý/6 tháng/năm.

- Hội đồng quản trị luôn hỗ trợ, phối hợp với Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổng công ty. Bên cạnh các công việc thường xuyên/định kỳ, Hội đồng quản trị sát sao, kịp thời tổ chức các phiên thảo luận/làm việc khi có phát sinh vướng mắc, khó khăn để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các nội dung quan trọng trong SXKD của Tổng công ty. Cụ thể:

+ Công tác quản lý kỹ thuật: Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các NMD của Tổng công ty được Hội đồng quản trị phê duyệt hàng năm; Năm 2025, Hội đồng quản trị đã phê duyệt định mức bảo dưỡng sửa chữa (BDSC) thường xuyên, định mức BDSC định kỳ cho NMD Vũng Áng 1, Nhơn Trạch 1, Cà Mau 1&2...; Thông qua đề NDDPV phê duyệt Định mức BDSC định kỳ NMD Hòa. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo chuẩn bị tốt cho công tác BDSC định kỳ các NMD theo kế hoạch, đáp ứng tiến độ sửa chữa: đại tu NMD Hòa Na; tiểu tu NMD Cà Mau 1; tiểu tu NMD Nhơn Trạch 2; tiểu tu NMD Đakđrinh; xử lý khắc phục bất thường tuabin khí GT11, GT12 NMD Nhơn Trạch 1 và khắc phục các bất thường của tổ máy số 1, số 2 NMD Vũng Áng 1, đảm bảo tiến độ, an toàn và hiệu quả cho công tác vận hành.

+ Công tác kế hoạch: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát, đánh giá thực hiện kế hoạch 05 năm 2021-2025, xây dựng kế hoạch SXKD 05 năm giai đoạn 2026-2030; Rà soát, xây dựng Chiến lược phát triển của Tổng công ty đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng, đồng thời rà soát các nguồn lực thực hiện để Tổng công ty phát triển một cách bền vững. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng, trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua Kế hoạch SXKD năm 2025 làm cơ sở triển khai thực hiện. Căn cứ theo đó, Hội đồng quản trị đã quyết định kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên; điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 của Tổng công ty; đồng thời chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát ngay từ giai đoạn giao kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và kịp thời chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc theo kiến nghị, đề xuất của Ban điều hành. Hội đồng quản trị đã thông qua và giao Tổng giám đốc tổ chức giao chỉ tiêu tiết kiệm đến Công ty mẹ và các đơn vị thành viên năm 2025; định kỳ yêu cầu báo cáo rà soát tình hình thực hiện, cuối năm có tổng kết, đánh giá kết quả đạt được.

+ Công tác tài chính: (1) Về công tác quyết toán cổ phần hóa: Hội đồng quản trị đã thông qua các nội dung báo cáo bổ sung, giải trình với Tập đoàn, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hồ sơ quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty. Hiện nay, Tổng công ty đã hoàn thành các báo cáo bổ sung, giải trình và đang phối hợp cùng PVN bám sát cấp có thẩm quyền để giải trình, bổ sung khi có yêu cầu; (2) Về tăng vốn điều lệ: Hội đồng quản trị đã thông qua các nội dung báo cáo/giải trình cấp thẩm quyền để được chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ của PV Power; Thông qua Kế hoạch tổ chức triển khai tăng vốn điều lệ của PV Power; Trình ĐHĐCĐ Tổng công ty thông qua phương án chào bán/phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của PV Power (ĐHĐCĐ đã ban hành Nghị quyết số 73/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/9/2025); Thông qua nghị quyết triển khai phương án chào bán/phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) xem xét cấp phép theo quy định. Đến thời điểm hiện tại, PV Power đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua; (3) Về tín dụng/bảo lãnh: Hội đồng quản trị đã phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mở tài khoản tiền gửi thanh toán và hạn mức đầu tư tiền gửi của Công ty mẹ - Tổng công ty; Phê duyệt đầu tư tiền gửi có kỳ hạn; Thông qua việc mở/duy trì hạn mức tín dụng tài trợ vốn lưu động luân chuyển của Công ty mẹ; Thông qua điều kiện về tài sản thế chấp cho khoản vay trị giá 200 triệu USD tài trợ Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và

Nhon Trạch 4; Thông qua phương án cấp bảo lãnh bảo đảm thực hiện Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh; Thông qua thực hiện quyền mua cổ phần phát hành để tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần điện khí LNG Quảng Ninh; (4) Hội đồng quản trị chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kết luận của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền và các kiến nghị của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

+ Công tác thương mại: Hội đồng quản trị đã xử lý kịp thời các nội dung liên quan để phục vụ vận hành, BDSC các NMD phù hợp với thẩm quyền và tiếp tục phân cấp cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực mua sắm dùng nguồn vốn SXKD, tăng sự chủ động cho các NMD thuộc PV Power có đủ vật tư hàng hóa, dịch vụ... sửa chữa thay thế kịp thời trong quá trình BDSC, đủ nhiên liệu trong vận hành. Hội đồng quản trị đã thông qua thỏa thuận thanh toán chi phí nhiên liệu chạy thử nghiệm thu; Chấp thuận chi phí mua nhiên liệu chạy thử NMD Nhon Trạch 3 & Nhon Trạch 4; Chấp thuận giao dịch giữa Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP và Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP về việc mua bán khí LNG tái hoá cho NMD Nhon Trạch 3 & Nhon Trạch 4 (GSA); Điều chỉnh chủ thể hợp đồng mua bán khí và thúc đẩy việc đàm phán mua khí bổ sung cho các NMD Cà Mau 1&2; Thông qua nội dung chính hợp đồng mua bán than Lào dài hạn; Thông qua khối lượng và dự toán chi phí mua than phục vụ vận hành NMD Vũng Áng 1 năm 2026... Hội đồng quản trị đã thông qua nội dung chính Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp điện cho nhà máy đạ Cà Mau; Phê duyệt nội dung chính của Hợp đồng mua bán điện phục vụ sản xuất giai đoạn vận hành thương mại NMD Nhon Trạch 3 & Nhon Trạch 4. Hội đồng quản trị đã phê duyệt khái toán chi phí bảo hiểm vận hành NMD Nhon Trạch 3& Nhon Trạch 4 kể từ ngày vận hành thương mại (COD). Hội đồng quản trị đã phê duyệt khái toán chi phí thuê ngoài phục vụ công tác BDSC thường xuyên NMD Cà Mau 1&2 (giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2028) và NMD Nhon Trạch 1 (giai đoạn 03 năm kể từ ngày 01/4/2026); Ủy quyền cho Tổng giám đốc phê duyệt quyết toán chi phí sửa chữa định kỳ NMD Nhon Trạch 1 năm 2022 và năm 2023.

+ Công tác đầu tư xây dựng và thực hiện các dự án: Hội đồng quản trị Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo tập trung triển khai công tác đầu tư và đã ban hành các quyết định/ng nghị quyết/văn bản chỉ đạo. (1) Dự án NMD Nhon Trạch 3 và Nhon Trạch 4: Hội đồng quản trị T đã tập trung chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực thực hiện dự án. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp giao ban trực tiếp tại công trường và trực tiếp chỉ đạo, thông qua các nội dung quan

trọng của dự án, bao gồm: Đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư; Xử lý các phát sinh liên quan đến Hợp đồng EPC; Các yêu cầu tuân thủ về môi trường của các tổ chức tín dụng tài trợ vốn cho Dự án; Tối ưu công tác chạy thử, nghiệm thu; Điều chỉnh dự án đầu tư đối với hạng mục Khu quản lý vận hành và nghỉ ca thuộc Dự án NMD Nhơn Trạch 3 & Nhơn Trạch 4,... Dự án đã hoàn thành và đưa vào vận hành. NMD Nhơn Trạch 3 vận hành thương mại ngày 21/11/2025 và NMD Nhơn Trạch 4 vận hành thương mại ngày 17/12/2025; Ngày 14/12/2025, Tổng công ty đã tổ chức Lễ khánh thành, gắn biển chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV với công trình NMD Nhơn Trạch 3 & Nhơn Trạch 4. PV Power, Tư vấn và nhà thầu EPC đang phối hợp rà soát các công việc còn lại, hồ sơ chất lượng, bàn giao vật tư, chuẩn bị quyết toán hợp đồng EPC và quyết toán dự án hoàn thành theo quy định. (2) Dự án Tòa nhà văn phòng: Hội đồng quản trị đã thông qua việc gia hạn thời hạn bàn giao cuối cùng Tòa nhà văn phòng. Đến thời điểm hiện tại, PV Power đã hoàn thành các thủ tục nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng. (3) Dự án LNG Quảng Ninh: Hội đồng quản trị đã thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh và chương trình hợp ĐHCĐ bắt thường lần 1 năm 2025 của Công ty cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh. (4) Dự án thủy điện Đakđrinh: Hội đồng quản trị đã thông qua giá trị quyết toán vốn đầu tư xây dựng dự án. (5) Công tác nghiên cứu phát triển nguồn điện mới: Hội đồng quản trị đã đồng ý bổ sung nhiệm vụ nghiên cứu đầu tư Nhà máy thủy điện Nậm Sum 3 tại Lào vào kế hoạch đầu tư, góp vốn và mua sắm trang thiết bị năm 2025 của Tổng công ty.

Theo quy chế xử lý công việc của Hội đồng quản trị Tổng công ty, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2025 (Nghị quyết số 17/NQ- ĐLĐK ngày 10/03/2025). Việc chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty đã bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm. Việc theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình công tác trọng tâm được báo cáo Hội đồng quản trị theo từng nội dung nhiệm vụ cụ thể.

Năm 2025, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ giao về các chỉ tiêu lợi nhuận. Chỉ tiêu sản lượng điện và doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao. Nhiệm vụ công tác năm 2025 tiếp tục thực hiện trong năm 2026: Công tác quyết toán cổ phần hóa.

2.2. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát tại các đơn vị, dự án của Tổng công ty:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã phê duyệt Kế hoạch Kiểm tra giám sát năm 2025 tại Tổng công ty ĐLĐK Việt Nam (Quyết định 50/QĐ-ĐLĐK ngày 17/01/2025) Trong đó đã xây dựng kế hoạch giám sát tại các đơn vị/ dự án của Tổng công ty với thời gian thực hiện, mục tiêu, nội dung và bộ phận thực hiện cụ thể.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát trực tiếp tại các Công ty CP Thủy điện Đakđrinh theo đúng Kế hoạch Kiểm tra giám sát. Trên cơ sở Biên bản làm việc và Báo cáo kết quả làm việc của đoàn công tác, Hội đồng quản trị đã có văn bản chỉ đạo Ban Điều hành/NĐDPV tại các đơn vị thực hiện nội dung kết luận của đoàn công tác. Đối với kế hoạch giám sát PVPower Nhơn Trạch về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác chuẩn bị tiếp nhận quản lý vận hành NMD NT3 & NT4 trong năm 2025 chưa thực hiện chuyển sang kế hoạch năm 2026 do Tổng công ty tập trung cho công tác chạy thử, nghiệm thu, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục cấp COD cho NMD Nhơn Trạch 3&4. Trên thực tế Nhà máy Nhơn Trạch 3 được cấp COD ngày 21/11/2025 và Nhà máy Nhơn Trạch 4 được cấp COD ngày 17/12/2025 nên nội dung giám sát tại PVPower Nhơn Trạch được chuyển sang năm 2026.

3. Kiến nghị

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng Công ty tiếp tục chỉ đạo và phê duyệt sửa đổi bổ sung hệ thống các văn bản quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc làm cơ sở áp dụng cho phù hợp thực tiễn và đồng bộ trong quản lý và điều hành.